TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2022/KDTM-ST
Ngày: 19/9/2022
V/v:"Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trương Thị Đào
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Lê Thị Thận
Ông Trần Đức Hòa

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Mai Thị Chang – Thư ký Tòa án của Tòa án huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa*: Bà Mai Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 05/2021/TLST – KDTM, ngày 28 tháng 10 năm 2021 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2022/QĐXXST – KDTM, ngày 26 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: Số 89 phường B, quận C, Thành phố Hà Hội.

Địa chỉ liên hệ: K19 Võ Thị Sáu, khu phố 7, phường D, thành phố Đ, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền của ông Dũng: Ông Đỗ Thành Tr - Phó giám đốc khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ, Ngân hàng A Hội sở.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Thành Tr: Ông Nguyễn Huy H- Chuyên viên xử lý nợ xấu của Ngân hàng A.

2. Bị đơn:

- Ông Trương Thanh L, sinh năm 1990
- Bà Trần Thị L, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Khu E, thị trấn G, huyện H, tỉnh Bình Phước. (Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng A ông Nguyễn Huy H trình bày:

Do ông Trương Thanh L và bà Trần Thị L có nhu cầu vay vốn để mua ô tô sử dụng vào mục đích kinh doanh nên vào ngày 29/01/2019, ông L và bà L đã ký kết hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1901101187629/HNI/HĐTC với Ngân hàng A chi nhánh Đồng Nai- Phòng giao dịch Hố Nai. Mục đích để vay số tiền 564.000.000 đồng mua xe ô tô tải HUYNHDAI HD800MB mới 100%; thời hạn vay 60 tháng từ ngày 29/01/2019 đến ngày 29/01/2024; lãi suất thời điểm giải ngân là 7,9%/năm cố định trong 03 tháng kể từ ngày nhận nợ, mức lãi suất được định kỳ điều chỉnh 03 tháng/lần; phương thức trả nợ trả gốc và lãi hàng tháng, cụ thể hàng tháng trả tiền gốc 9.400.000 đồng và tiền lãi phụ thuộc vào mức lãi suất điều chỉnh theo thỏa thuận, thời gian khách hàng trả tiền hàng tháng là vào ngày 15 của tháng. Kỳ trả đầu tiên là vào ngày 15/02/2019.

Đồng thời để đảm bảo cho khoản vay này thì ông L, bà L phải thế chấp 01 xe ô tô tải nhãn hiệu xe ô tô tải HUYNHDAI HD800MB, biển kiểm soát 93C-116.05 đứng tên bà Trần Thị L theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 024218 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 25/01/2019. Việc thế chấp được đăng ký tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng chứng nhận theo số CE19007351BD ngày 29/01/2019.

Sau khi ký kết hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân số tiền 564.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông L, bà L thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán số tiền gốc 9.400.000 đồng và lãi cho Ngân hàng. Tuy nhiên, từ ngày 15/8/2020 thì ông L, bà L không thực hiện nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi như thỏa thuận trong hợp đồng dù phía Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ yêu cầu ông L, bà L thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện ra đề nghị Tòa án buộc ông L, bà L phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng với số tiền gốc là 364.865.888 đồng và tiền lãi trong hạn tạm tính đến ngày 11/01/2022 là 83.970.311 đồng, lãi quá hạn tạm tính đến ngày 11/01/2022 là 39.419.451 đồng, tổng cộng là 488.255.650 đồng.

Nếu ông L, bà L không thực hiện thanh toán nợ đề nghị tuyên xử lý tài sản bảo đảm là 01 xe HUYNHDAI HD800MB, biển kiểm soát 93C-116.05 đứng tên bà Trần Thị L theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 024218 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 25/01/2019, theo hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô số LN1901101187629/HNI/HĐTC, đăng ký tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng theo chứng nhận số CE19007351BD ngày 29/01/2019.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án thì vào ngày 03/6/2022, ông L, bà L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 380.000.000đồng trong đó có 364.865.888 đồng nợ gốc và 15.134.112 đồng nợ lãi nên Ngân hàng đã giải chấp tài sản là 01 xe

HUYNHDAI HD800MB, biển kiểm soát 93C-116.05 đứng tên bà Trần Thị L theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 024218 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 25/01/2019. Do đó Ngân hàng đã rút một phần khởi kiện đối với số tiền gốc 364.865.888 đồng, 15.134.112 đồng tiền lãi và rút yêu cầu phát mãi tài sản đối với xe ô tô nêu trên.

Ngân hàng vẫn yêu cầu bà L, ông L phải trả số tiền lãi còn lại 49.927.277đ ồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 26/4/2021 đến ngày 03/6/2022 là 90.445.693 đồng, tổng cộng là 140.327.970 đồng. Ngoài ra, Ngân hàng không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Trần Thị L trình bày:

Do có nhu cầu vay vốn để mua ô tô sử dụng vào mục đích kinh doanh nên vào ngày 29/01/2019, vợ chồng bà L, ông L đã ký kết hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1901101187629/HNI/HĐTC với Ngân hàng A chi nhánh Đồng Nai- Phòng giao dịch Hố Nai. Mục đích để vay số tiền 564.000.000 đồng, mua xe ô tô tải HUYNHDAI HD800MB mới 100%; thời hạn vay 60 tháng từ ngày 29/01/2019 đến ngày 29/01/2024; lãi suất thời điểm giải ngân là 7,9%/năm cố định trong 03 tháng kể từ ngày nhận nợ, mức lãi suất được định kỳ điều chỉnh 03 tháng/lần; phương thức trả nợ trả gốc và lãi hàng tháng, cụ thể hàng tháng là khoảng 10 triệu đồng và thời gian trả tiền hàng tháng là vào ngày 15 của tháng; ỳ trả đầu tiên là vào ngày 15/02/2019.

Đồng thời để đảm bảo cho khoản vay thì ông L, bà L phải thế chấp 01 xe ô tô tải nhãn hiệu HUYNHDAI HD800MB, biển kiểm soát 93C-116.05 đứng tên bà Trần Thị L theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 024218 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 25/01/2019. Việc thế chấp được đăng ký tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng chứng nhận theo số CE19007351BD ngày 29/01/2019.

Sau khi ký kết hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân số tiền 564.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông L, bà L đã trả tiền hàng theo theo đúng hợp đồng với số tiền gốc 9.400.000 đồng và lãi cho Ngân hàng. Tuy nhiên, từ ngày 15/8/2020 thì do làm ăn thua lỗ nên không có khả năng thanh toán. Bà L xác nhận còn nợ ngân hàng khoản tiền gốc và lãi như yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Tuy nhiên, quá trình Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng thì bà L đã có đơn xin miễn tiền lãi và được Ngân hàng chấp thuận, Ngân hàng chỉ yêu cầu trả khoản tiền gốc 364.865.888 đồng và khoản tiền lãi hơn 15.000.000 đồng, tổng là 380.000.000 đồng thì Ngân hàng sẽ trả giấy tờ xe cho bà L và rút đơn khởi kiện. Vợ chồng bà L, ông L đã thu xếp khoản tiền này thanh toán cho Ngân hàng vào ngày 03/6/2022.

Đối với việc Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 380.000.000 đồng mà bà L, ông L đã thanh toán và rút yêu cầu phát mãi đối với tài sản thể chấp là 01 xe ô tô tải nhãn hiệu HUYNHDAI HD800MB, biển kiểm soát 93C-116.05 thì bà L không có ý kiến nhưng không đồng ý yêu cầu của Ngân hàng buộc bà L, ông L phải trả số tiền lãi còn lại là 140.327.970 đồng vì Ngân hàng đã đồng ý miễn khoản tiền lãi cho ông L, bà L.

Bị đơn ông Trương Thanh L mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa bị đơn ông Trương Thanh L, bà Trần Thị L vắng mặt không có lý do.

Người đại diện của nguyên đơn Ngân hàng A vẫn giữ nguyên việc rút một phần khởi kiện đối với số tiền gốc 364.865.888 đồng, khoản tiền lãi là 15.134.112 đồng và yêu cầu phát mãi tài sản đối với xe ô tô tải hiệu HUYNHDAI HD800MB, biển kiểm soát 93C-116.05 đứng tên bà Trần Thị L theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 024218 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 25/01/2019. Đồng thời Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc bà L, ông L phải trả số tiền lãi còn lại là 140.327.970 đồng. Ngoài ra, Ngân hàng không có yêu cầu gì khác.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng có quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, HĐXX thực hiện đúng các quy định về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn đối với số tiền số tiền gốc 364.865.888đồng, khoản tiền lãi là 15.134.112 đồng và yêu cầu phát mãi tài sản đối với xe ô tô tải hiệu HUYNHDAI HD800MB, biển kiểm soát 93C-116.05 đứng tên bà Trần Thị L theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 024218 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 25/01/2019; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Trương Thanh L và bà Trần Thị L phải trả cho Ngân hàng A số tiền lãi là 140.327.970 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của người tham gia tố tụng, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn khởi kiện bà Trần Thị L, ông Trương Thanh L có địa chỉ Khu E, thị trấn G, huyện H, tỉnh Bình Phước để yêu cầu bà L, ông L có nghĩa vụ trả khoản nợ theo hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô các bên đã ký kết. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

[2] Đối với sự vắng mặt của bị đơn ông Trương Thanh L và bà Trần Thị L: Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự, tuy nhiên ông L, bà L vẫn vắng mặt và không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông L, bà L.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] Theo các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện vào ngày 29/01/2019, ông Trương Thanh L và bà Trần Thị L đã ký kết hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế

chấp xe ô tô số LN1901101187629/HNI/HĐTC với Ngân hàng A chi nhánh Đồng Nai- Phòng giao dịch Hố Nai. Mục đích để vay số tiền 564.000.000 đồng, mua xe ô tô tải HUYNHDAI HD800MB mới 100%; thời hạn vay 60 tháng từ ngày 29/01/2019 đến ngày 29/01/2024; lãi suất thời điểm giải ngân là 7,9%/năm cố định trong 03 tháng kể từ ngày nhận nợ, mức lãi suất được định kỳ điều chỉnh 03 tháng/lần; phương thức trả nợ trả gốc và lãi hàng tháng, cụ thể hàng tháng trả tiền gốc 9.400.000 đồng và tiền lãi phù thuộc vào mức lãi suất điều chỉnh theo thỏa thuận, thời gian khách hàng trả tiền hàng tháng là vào ngày 15 của tháng, kỳ trả đầu tiên là vào ngày 15/02/2019.

Đồng thời để đảm bảo cho khoản vay thì ông L, bà L phải thế chấp 01 xe ô tô tải HUYNHDAI HD800MB, biển kiểm soát 93C-116.05 đứng tên bà Trần Thị L theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 024218 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 25/01/2019. Việc thế chấp được đăng ký tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng theo chứng nhận số CE19007351BD ngày 29/01/2019.

[4] Bà L, ông L ký kết với với Ngân hàng A chi nhánh Đồng Nai- Phòng giao dịch Hố Nai Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô là hoàn toàn tự nguyện; việc thế chấp tài sản đã được đăng ký bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng theo số chứng nhận CE19007351BD ngày 29/01/2019 nên Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe số LN1901011187629/HNI/HĐTC ngày 29/01/2019 đúng quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật.

[5] Về quá trình thực hiện hợp đồng: Sau khi ký hợp đồng, phía Ngân hàng đã giải ngân số tiền 564.000.000 đồng cho ông L, bà L theo đúng thỏa thuận. Sau khi giải ngân thì ông L, bà L thanh toán nợ cho Ngân hàng đúng theo số tiền và thời gian như thỏa thuận cho tới ngày 15/8/2020 ông L, bà L không tiếp tục thực hiện việc trả nợ mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu. Tính đến ngày 25/4/2021 ông Loan và bà Luận chỉ mới trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 199.134.112 đồng và tiền lãi là 67.750.792 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 03/6/2022 bà L, ông L đã trả thêm cho Ngân hàng số tiền 380.000.000 đồng trong đó có 364.865.888 đồng nợ gốc và 15.134.112 đồng tiền lãi nên Ngân hàng đã giải chấp tài sản là 01 xe HUYNHDAI HD800MB, biển kiểm soát 93C-116.05 đứng tên bà Trần Thị L theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 024218 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 25/01/2019. Đồng thời xin rút một phần khởi kiện đối với số tiền gốc 364.865.888đồng, số tiền lãi là 15.134.112 và rút yêu cầu phát mãi tài sản đối với xe ô tô nêu trên.

Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là tự nguyện, hơn nữa tại Văn bản ngày 09/6/2022, của Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Đà Nẵng xác định thông tin xóa tài sản thế chấp đối với xe ô tô 01 xe HUYNHDAI HD800MB, biển kiểm soát 93C-116.05 đứng tên Trần Thị L, Trương Thanh L. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết đối với chiếc xe này và đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với các yêu cầu trên.

[6] Đối với yêu cầu buộc bà L, ông L trả số tiền lãi còn lại là 140.327.970 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng, quá trình giải quyết vụ án bà L cho rằng giữa bà L,

ông L và Ngân hàng có thỏa thuận nội dung Ngân hàng chỉ yêu cầu ông L, bà L phải trả số tiền 380.000.000 đồng và được miễn số tiền lãi còn lại nhưng bà L thừa nhận chỉ trao đổi miệng với người đại diện của Ngân hàng mà không có văn bản. Phía đại diện của Ngân hàng xác định ngày 25/5/2022, bà L, ông L chỉ nộp đơn xin được trả trước số tiền 380.000.000 đồng để chuộc xe ô tô tải HUYNHDAI HD800MB, biển kiểm soát 93C-116.05 đứng tên Trần Thị L và đồng ý trả số tiền còn nợ lại trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày Ngân hàng phê duyệt chứ không có việc bà L, ông L nộp đơn xin miễn tiền lãi và được Ngân hàng đồng ý như lời trình bày của bà L. Phía Ngân hàng đã đồng ý đề nghị này của bà L, ông L nên ngày 09/6/2022 đã giải chấp xe HUYNHDAI HD800MB, biển kiểm soát 93C-116.05 đứng tên Trần Thị L và rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 380 triệu đồng. Do đó, lời trình bày của bà L về việc được Ngân hàng đồng ý miễn tiền lãi là không có căn cứ.

Hiện nay đã quá 03 tháng như thỏa thuận nhưng bà L, ông L không thực hiện việc trả số tiền lãi còn lại nên cần buộc bà L và ông L phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi còn lại 49.927.277 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 26/4/2021 đến ngày 03/6/2022 là 90.445.693 đồng, tổng cộng là 140.327.970 đồng cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng LN1901101187629/HNI/HĐTC với Ngân hàng A chi nhánh Đồng Nai- Phòng giao dịch Hố Nai.

[7] Án phí sơ thẩm:

Ngân hàng A không phải chịu, hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.598.500 đồng (mười triệu năm trăm chín mươi tám nghìn năm trăm đồng) theo Biên lai thu số 0000058 ngày 27/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng.

Bà Trần Thị L, ông Trương Thanh L phải chịu 7.016.398 đồng (bảy triệu không trăm mười sáu nghìn, ba trăm chín mươi tám đồng).

[8] Quan điểm của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, điểm b khoản 2 Điều 227, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010;

- Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với tiền gốc 364.865.888 đồng, 15.134.112 đồng tiền lãi và yêu cầu phát mãi tài sản đối với xe ô tô HUYNHDAI HD800MB, biển kiểm soát 93C-116.05 đứng tên bà Trần Thị L theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 024218 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 25/01/2019.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của Ngân hàng A

Buộc ông Trương Thanh L, bà Trần Thị L phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A tiền lãi phát sinh theo Hợp hợp đồng vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô

tô số LN1901101187629/HNI/HĐTC với Ngân hàng A chi nhánh Đồng Nai- Phòng giao dịch Hố Nai là 140.327.970 đồng (một trăm bốn mươi triệu ba trăm hai mươi bảy nghìn chín trăm bảy mươi đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng A không phải chịu, hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.598.500 đồng (mười triệu năm trăm chín mươi tám nghìn năm trăm đồng) theo Biên lai thu số 0000058 ngày 27/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng.

Bà Trần Thị L, ông Trương Thanh L phải chịu 7.016.398 đồng (bảy triệu không trăm mười sáu nghìn, ba trăm chín mươi tám đồng).

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- Chi cục THADS huyện Bù Đăng;
- Đương sự;
- Lưu HS – DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Đào